

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẢNG ĐỊNH  
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 06/2024/HS-ST  
Ngày 07 - 3 - 2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bàn Văn Tiễn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lương Thu Hương;

Ông Hà Văn Tùng.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Triệu Tuấn Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Trường Sinh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn. Xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 07/2024/HSST ngày 29 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Nông Văn Đ, tên gọi khác: Không; sinh ngày 07 tháng 7 năm 2004, tại huyện L, tỉnh Bắc Ninh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không có; trình độ học vấn lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn M và bà Đỗ Thị N; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; Tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, không bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện T từ ngày 06/12/2023 cho đến nay, có mặt.

- Bị hại:

Ông Triệu Văn S, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Thôn K, xã K, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Cháu Lương Gia H, sinh năm 2010.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

Người giám hộ cho Lương Gia H là bà Dương Thị X, sinh 1983

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Anh Triệu Văn S1, sinh năm 2010.

Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người giám hộ cho Triệu Văn S1 là bà Triệu Thị T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

*Người làm chứng:*

1. Cháu Hoàng Văn H1, sinh năm 2011.

Địa chỉ: Thôn K, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người giám hộ cho Hoàng Văn H1 là bà Dương Thị D, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn K, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

2. Chị Dương Thị Thúy L, sinh năm 1987.

Địa chỉ: thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 29/11/2023 Lương Gia H, Hoàng Văn H1, Triệu Văn S1 và Nông Văn Đ đang ở nhà chị Dương Thị Thúy L, trú tại: thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn nói chuyện với nhau về việc cùng đi Hải Phòng tìm việc làm thuê kiếm tiền nhưng không có đủ phương tiện. Lúc này, H rủ cả nhóm đi trộm xe mô tô của ông Triệu Văn S, trú tại: thôn K, xã K, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, do H khi để xe trong sân nhà anh Dương Tiến H2, trú tại thôn N, xã T, huyện T thì thấy xe mô tô của ông S cũng để ở trong sân, thì được Đ, H1, S1 đồng ý. Nông Văn Đ bảo Lương Gia H đi lên nhà anh H2 (*cách vị trí nhà chị L khoảng 50m, H2 là cậu ruột của Lương Gia H*) xem mọi người trong nhà ông H2 đã ngủ chưa, sau đó sẽ cùng nhau đi lấy trộm xe. Lương Gia H một mình đi sang nhà ông H2 rồi quay lại bảo “mọi người trong nhà đã ngủ hết rồi, lên được rồi”. Sau đó, cả nhóm ra hiệu cùng nhau im lặng và đi bộ vào sân nhà anh Dương Tiến H2, Triệu Văn S1 dắt trộm chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen bạc, biển kiểm soát 12T1-221.44 của ông Triệu Văn S, Nông Văn Đ vào hộ đẩy xe, Lương Gia H đi bên cạnh cảnh giới, Hoàng Văn H1 thì dắt xe của Triệu Văn S1. Khi dắt xe mô tô ra đường cách nhà anh H2 khoảng 10m thì Triệu Văn S1 dựng xe mô tô trộm cắp được, dùng tay giật các đầu dây điện tuột khỏi vị trí cố định ở sau ổ khóa điện xe mô tô vừa lấy trộm rồi tiếp tục dắt xe đi. Khi đến đoạn đường cách vị trí nhà anh Dương Tiến H2 khoảng 100m, quan sát xung quanh không có người qua lại Triệu Văn S1 dừng lại tìm cách mở khóa điện xe mô tô vừa lấy trộm được. Do sợ bị người khác phát hiện, Nông Văn Đ tháo biển kiểm soát xe mô tô 12T1-221.44 đưa cho Lương Gia H cất giấu vào ba lô đang đeo trên người, H lấy ra 01 con dao chọt phần chắn bùn phía sau xe mô tô biển kiểm soát 12T1-221.44,

Nông Văn Đ đưa cho Triệu Văn S1 01 con dao nhọn nhỏ dài khoảng 10cm để S1 cây phá ổ khóa điện nhưng không được, thấy vậy Lương Gia H tiếp tục cầm dao vạy mạnh làm gãy lưỡi dao trong ổ khóa. Thấy không mở được ổ khóa điện, Triệu Văn S1 đầu “chập” các đầu dây điện mà trước đó đã giật tuột khỏi vị trí cố định ở sau ổ khóa điện để khởi động xe, nối các đầu dây điện được khoảng 10 phút thì khởi động (đề nổ) được xe mô tô. Sau đó Lương Gia H điều khiển xe mô tô vừa lấy trộm được chở Hoàng Văn H1, còn Nông Văn Đ và Triệu Văn S1 đi xe mô tô (loại 50 phân khối) của Triệu Văn S1 cùng đi ra hướng thị trấn T, huyện T để đi thành phố Hải Phòng. Khi đi đến khu vực thị trấn T, huyện T, thì Hoàng Văn H1 đổi sang điều khiển xe mô tô của Triệu Văn S1 và chở Nông Văn Đ, còn Triệu Văn S1 điều khiển xe mô tô vừa lấy trộm được chở Lương Gia H. Đến khoảng 04 giờ ngày 29/11/2023, cả hai xe mô tô đang đi trên đường Q (thuộc địa phận xã H, huyện T) thì hết xăng. Do không có chìa khóa mở cốp xe để đổ xăng nên H, S1 dùng dao cây phá ổ khóa yên xe, chập phần “yếm” xe. Sau khi phá được ổ khóa và hộ nhau dắt xe mô tô theo hướng huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày thì đi gần đến địa phận huyện V, tỉnh Lạng Sơn, Nông Văn Đ và Triệu Văn S1 mua được 02 chai xăng ở cửa hàng T1 đường rồi cả 04 người tiếp tục đi về hướng thành phố L và theo đường quốc lộ 1A đi thành phố Hải Phòng. Lương Gia H điều khiển xe mô tô chở Hoàng Văn H1 còn Triệu Văn S1 điều khiển xe mô tô lấy trộm chở Nông Văn Đ, Lương Gia H chở H1 đi thẳng theo đường Q hướng đi Hà Nội. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, xe mô tô do H điều khiển không thấy xe mô tô do S1 điều khiển nên H, H1 quay lại thành phố L, còn S1, Đ dừng ở huyện H, tỉnh Lạng Sơn chờ nhưng không thấy nên cũng điều khiển xe mô tô quay về hướng thành phố L. Sau khi sự việc bị phát hiện, ngày 04/12/2023 Lương Gia H, Hoàng Văn H1, Triệu Văn S1 và Nông Văn Đ đã đến Cơ quan Công an giao nộp xe mô tô đã lấy trộm của ông S và khai nhận hành vi phạm tội của bản thân.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 29/KL-HĐĐGTS ngày 05/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T, tỉnh Lạng Sơn kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen bạc, biển kiểm soát 12T1-221.44 của ông Triệu Văn S có trị giá 10.600.000 đồng.

Với nội dung sự việc trên, tại bản Cáo trạng số 10/CT-VKSTĐ ngày 29/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nông Văn Đ phạm tội trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Lương Gia H, Hoàng Văn H1, Triệu Văn S1 và tại phiên tòa bị cáo Nông Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ.

Xác minh nhân thân, tuổi của Lương Gia H, xác định: Theo Giấy khai sinh (bản chính) số 130, quyển số 01/2009 của Ủy ban nhân dân xã H, huyện B đăng ký ngày 19/01/2010 thì ngày tháng năm sinh của Lương Gia H sinh ngày 01/01/2010. Tính đến thời điểm ngày 29/11/2023 thì Lương Gia H được 12 tuổi 10 tháng 28 ngày.

Xác minh nhân thân, tuổi của Hoàng Văn H1, xác định: Theo Giấy khai sinh (bản chính) số 02, quyển số 01-2007 của Ủy ban nhân dân xã B (cũ) nay là xã Đ, huyện T đăng ký ngày 24/02/2011 thì ngày tháng năm sinh của Hoàng Văn H1 sinh ngày 03/01/2011. Tính đến thời điểm ngày 29/11/2023 thì Hoàng Văn H1 được 11 tuổi 10 tháng 26 ngày.

Xác minh nhân thân, tuổi của Triệu Văn S1, xác định: Theo Giấy khai sinh (bản sao) số 30, ngày 24/02/2011 của Ủy ban nhân dân xã B (cũ) nay là xã Đ, huyện T đăng ký thì ngày tháng năm sinh của Triệu Văn S1 sinh ngày 04/12/2010. Tính đến thời điểm ngày 29/11/2023 thì Triệu Văn S1 được 12 tuổi 10 tháng 25 ngày.

Đối với Lương Gia H, Hoàng Văn H1 và Triệu Văn S1, thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản chưa đủ 14 tuổi. Xét thấy hành vi trộm cắp tài sản của Lương Gia H, Hoàng Văn H1 và Triệu Văn S1 phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; do đó căn cứ khoản 2 Điều 12 Bộ luật Hình sự thì Lương Gia H, Hoàng Văn H1 và Triệu Văn S1 chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa bị hại ông Triệu Văn S trình bày tài sản bị mất trộm đã nhận lại đầy đủ, gia đình của Lương Gia H, Hoàng Văn H1 và Triệu Văn S1 đã sửa chữa lại xe mô tô nên ông S không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định trong phần tranh luận, vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nông Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nông Văn Đ từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù; Về hình phạt bổ sung, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao kim loại dài 35cm, lưỡi dao phần rộng nhất: 06cm, phần tay cầm (kim loại) dài: 11cm, phần đầu nhọn đã bị gãy (dao cũ, đã qua sử dụng)

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại đầy đủ tài sản bị mất và không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát; lời nói sau cùng bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt, xử cho các bị cáo mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên huyện T trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt cháu Lương Gia H, cháu Triệu Văn S1 là người người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và bà Dương Thị X là người giám hộ cho Lương Gia H, bà Triệu Thị T là người giám hộ cho Triệu Văn S1; cháu Hoàng Văn H1 là người làm chứng và bà Dương Thị D là người giám hộ cho cháu Hoàng Văn H1 và chị Dương Thị Thúy L đều vắng mặt. Trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai, Xét thấy vắng mặt những người nêu trên không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292 và Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật

[3] Về hành vi cấu thành tội phạm: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, đồng thời hoàn toàn phù hợp với biên bản thu giữ đồ vật, phù hợp với các tài liệu khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án, cụ thể: Khoảng 02 giờ ngày 29/11/2023 tại sân nhà ông Dương Tiến H2 thôn N, xã T, huyện T thì Nông Văn Đ, Lương Gia H, Hoàng Văn H1, Triệu Văn S1 đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen bạc, biển kiểm soát 12T1-221.44 của ông Triệu Văn S để làm phương tiện đi lại. Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 29/KL-HĐĐGTS ngày 05/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T, tỉnh Lạng Sơn kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen bạc, biển kiểm soát 12T1-221.44 của ông Triệu Văn S có trị giá 10.600.000 đồng. Như vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Nông Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự đúng người, đúng tội, đúng pháp luật;

[4] Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó gây mất trật tự an ninh của địa phương, gây bất bình trong dư luận xã hội, đồng thời bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì lười lao động, mục đích trộm cắp tài sản của người khác phục vụ nhu cầu cho bản thân nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Trong vụ án này có các đối tượng Lương Gia H, Hoàng Văn H1 và Triệu Văn S1, thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản chưa đủ 14 tuổi. Xét thấy hành vi trộm cắp tài sản của Lương Gia H, Hoàng Văn H1 và Triệu Văn S1 phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; do đó căn cứ khoản 2 Điều 12 Bộ luật Hình sự thì Lương Gia H, Hoàng Văn H1 và Triệu Văn S1 chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự.

[5] Xét về nhân thân bị cáo Nông Văn Đ: Bị cáo còn trẻ, chưa có vợ con, bị cáo có sức khỏe, nhưng thích đua đòi xã hội, lười lao động; tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản trộm cắp bị cáo đã trả cho bị hại đầy đủ, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nhưng xét thấy cần thiết phải

xử phạt cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Xử lý vật chứng: Bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ, nên được chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo Nông Văn Đ bị tuyên là có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nông Văn Đ 06 (tháng) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 06/12/2023.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

4. Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) dao kim loại dài 35cm, phần lưỡi dao có bảm dính sơn màu đỏ, lưỡi dao phần rộng nhất: 06cm, phần tay cầm (kim loại) dài: 11cm, phần đầu nhọn đã bị gãy (dao cũ, đã qua sử dụng)

*(Chi tiết vật chứng trên theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Cơ quan điều tra Công an huyện T, tỉnh Lạng Sơn ngày 29/01/2024).*

5. Về án phí:

Buộc bị cáo Nông Văn Đ phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp Ngân sách Nhà nước;

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
  - Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
  - VKSND tỉnh Lạng Sơn;
  - VKSND huyện Tràng Định;
  - Công an huyện Tràng Định;
  - Chi cục THADS huyện Tràng Định;
  - Bị cáo (qua nhà tạm giữ);
  - Bị hại (theo địa chỉ);
  - Người có QLNVLQ (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

**Bàn Văn Tiễn**